

Số: 32/2018/QĐST-KDTM

Quận 4, ngày 07 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST- KDTM ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty BL Việt Nam.

Trụ sở: 3411 C, Khu phố N, phường T, quận U, Thành phố K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T

Bị đơn: Công Ty Đ

Trụ sở: 320 C, Khu phố N, phường T, quận U, Thành phố K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quang Lương

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Công ty BL Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi là 461.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi một triệu đồng) theo phương thức ngày 30/10/2018 thanh toán 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 411.000.000 đồng, Công ty Đ sẽ thanh toán trong hai tháng là tháng 11/2018 và tháng 12/2018, thanh toán vào ngày 28 hàng tháng, mỗi tháng thanh toán 50% (Tháng 11/2018 thanh toán 205.500.000 đồng và tháng 12/2018 thanh toán 205.500.000 đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi Công ty Công ty BL Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án; nếu Công ty Đ chậm thanh toán hoặc không thanh toán thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Nếu không có thoả thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán.

Án phí dân sự sơ thẩm: 10.275.000 đồng, Công ty Công ty BL Việt Nam và Công ty Đ mỗi bên phải chịu 50%, Công ty Đ phải chịu 5.137.500 đồng, Công ty B L Việt Nam phải chịu 5.137.500 đồng (số tiền 5.137.500 đồng Công ty B L Việt Nam phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 11.611.000 đồng Công ty B L Việt Nam đã nộp theo biên lai thu số 0009457 ngày 19/9/2018, còn lại 6.473.500 đồng Công ty B L Việt Nam được nhận lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).